

44 CÂU TRẮC NGHIỆM BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ (CÓ ĐÁP ÁN)

Câu 1

Quyền ứng cử của công dân có thể thực hiện bằng

- A. 1 con đường duy nhất
- B. 2 con đường
- C. 3 con đường
- D. 4 con đường

Câu 2

"Hình thức dân chủ với những qui chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết tham gia trực tiếp quyết định công việc của cộng đồng, của Nhà nước." là

- A. Hình thức dân chủ trực tiếp
- B. Hình thức dân chủ gián tiếp
- C. Hình thức dân chủ tập trung
- D. Hình thức dân chủ xã hội chủ nghĩa

Câu 3

Anh A đề nghị thủ trưởng cơ quan xem xét lại quyết định cho thôi việc của mình. Ta nói anh A đang thực hiện quyền gì?

- A. Quyền tố cáo
- B. Quyền ứng cử
- C. Quyền bãi nại.
- D. Quyền khiếu nại

Câu 4

"... là quyền của công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào".

- A. Quyền khiếu nại
- B. Quyền bầu cử
- C. Quyền tố cáo
- D. Quyền góp ý

"Quyền bầu cử và quyền ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực(14)....., thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức(15)..... ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước." (Câu 5, Câu 6)

Câu 5

- | | | |
|----|---------|-----|
| A. | Xã | hội |
| B. | Chính | trị |
| C. | Kinh | tế |
| D. | Văn hoá | |

Câu 6

- | | | | | |
|----|--------------------------|-----|------|--------|
| A. | dân | chủ | trực | tiếp. |
| B. | dân | chủ | gián | tiếp |
| C. | dân | chủ | tập | trung. |
| D. | dân chủ xã hội chủ nghĩa | | | |

Câu 7

Trên cơ sở chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhân dân trực tiếp quyết định những công việc thiết thực, cụ thể gắn liền với quyền và nghĩa vụ nơi họ sinh sống là việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước ở

- | | | | | |
|----|-----------------------------|----|-----|---------|
| A. | Phạm | vi | cả | nước. |
| B. | Phạm | vi | cơ | sở |
| C. | Phạm | vi | địa | phương. |
| D. | Phạm vi cơ sở và địa phương | | | |

Câu 8

Ở phạm vi cơ sở, chủ trương, chính sách pháp luật là

- | | |
|----|--|
| A. | Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện |
| B. | Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp |
| C. | Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định |
| D. | Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra |

Câu 9

Ở phạm vi cơ sở, kiểm sát việc khiếu nại, tố cáo của công dân là

- | | |
|----|---|
| A. | Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện |
| B. | Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp |

- C. Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định
- D. Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra

Câu 10

Ở phạm vi cơ sở, các đề án định canh, định cư, giải phóng mặt bằng, tái định cư là

- A. Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện
- B. Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp
- C. Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định
- D. Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra

Câu 11

Ở phạm vi cơ sở, chủ trương và mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng là

- A. Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện
- B. Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp
- C. Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định
- D. Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra

Câu 12

Ngày 22/5/2011, Việt Nam tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Công dân nào dưới đây đủ điều kiện được ứng cử khi có ngày sinh là.

- A. 21/5/1990
- B. 21/4/1991
- C. 21/5/1994
- D. 21/5/1993

Câu 13

Hiến pháp 1992 qui định mọi công dân

- A. Đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và ứng cử
- B. Đủ 21 tuổi trở lên có quyền bầu cử và ứng cử

- C. Từ 18 đến 21 tuổi có quyền bầu cử và ứng cử
- D. Đủ 18 tuổi có quyền bầu cử, đủ 21 tuổi có quyền ứng cử

Câu 14

Nhận định nào sai: Dân được hưởng quyền bầu cử và ứng cử một cách bình đẳng, không phân biệt

- A. Giới tính, dân tộc, tôn giáo.
- B. Tình trạng pháp lý
- C. Trình độ văn hoá, nghề nghiệp.
- D. Thời hạn cư trú nơi thực hiện quyền bầu cử, ứng cử

Câu 15

Nhận định nào sai: Khi xác định người không được thực hiện quyền ứng cử

- A. Người bị khởi tố dân sự
- B. Người đang chấp hành quyết định hình sự của Toà án
- C. Người đang bị xử lý hành chính về giáo dục tại địa phương
- D. Người đã chấp hành xong bản án hình sự nhưng chưa được xoá án

Câu 16

Công dân A tham gia góp ý vào dự thảo luật khi Nhà nước trưng cầu dân ý, ta gọi công dân A đã thực hiện quyền dân chủ nào?

- A. Quyền ứng cử
- B. Quyền đóng góp ý kiến
- C. Quyền kiểm tra, giám sát
- D. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội

Câu 17

Mục đích của quyền khiếu nại là nhằm quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

- A. Phục hồi
- B. Bù đắp
- C. Chia sẻ
- D. Khôi phục

Câu 18

Mục đích của quyền tố cáo nhằmcác việc làm trái pháp luật, xâm hại đến lợi ích của nhà nước, tổ chức và công dân.

- A. phát hiện, ngăn ngừa
- B. phát sinh
- C. Phát triển, ngăn chặn
- D. phát hiện, ngăn chặn

Câu 19

Nhận định nào sai: Khi xác định người không được thực hiện quyền bầu cử

- A. Người đang chấp hành hình phạt tù
- B. Người đang bị tạm giam
- C. Người bị tước quyền bầu cử theo bản án của Tòa án
- D. Người mất năng lực hành vi dân sự

Câu 20

Nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc bầu cử

- A. Phổ thông
- B. Bình đẳng
- C. Công khai

D. Trực tiếp

Câu 21

Công dân có thể tham gia tích cực vào mọi lĩnh vực của quản lý nhà nước và xã hội là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Câu 22

Nhân dân được thông tin đầy đủ về chính sách, pháp luật của Nhà nước là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Câu 23

Quy định về người có quyền khiếu nại, tố cáo là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo
- B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo
- C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo

Câu 24

Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo

- B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo
- C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo

Câu 25

Qui định pháp luật về khiếu nại, tố cáo là cơ sở pháp lý để công dân thực hiện hiệu quả quyền công dân của mình là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo
- B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo
- C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo

Câu 26

"Nhà nước bảo đảm cho công dân thực hiện tốt quyền bầu cử và quyền ứng cử cũng chính là bảo đảm thực hiện quyền công dân, quyền con người trên thực tế." là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử
- B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử
- C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử

Câu 27

"Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các đại biểu và cơ quan quyền lực nhà nước - cơ quan đại biểu nhân dân." là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử
- B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử
- C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử

Câu 28

"Quyền bầu cử và quyền ứng cử được thể hiện một cách khái quát là: Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân là những cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân." là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử
- B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử
- C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử

Câu 29

"Qui định về người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân" là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử
- B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử
- C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử

Câu 30

"Quyền bầu cử và ứng cử là cơ sở pháp lí – chính trị quan trọng để nhân dân thể hiện ý chí là nguyện vọng của mình" là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử
- B. Nội dung quyền bầu cử, ứng cử
- C. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử

Câu 31

Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền gắn liền với việc thực hiện

- A. Hình thức dân chủ trực tiếp
- B. Hình thức dân chủ gián tiếp
- C. Hình thức dân chủ tập trung
- D. Hình thức dân chủ xã hội chủ nghĩa

Câu 32

Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền gắn liền với việc thực hiện

- A. Hình thức dân chủ trực tiếp
- B. Hình thức dân chủ gián tiếp
- C. Hình thức dân chủ tập trung
- D. Hình thức dân chủ xã hội chủ nghĩa

Câu 33

Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng, liên quan đến các quyền và lợi ích cơ bản của công dân là việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước ở

- A. Phạm vi cả nước.
- B. Phạm vi cơ sở
- C. Phạm vi địa phương.
- D. Phạm vi cơ sở và địa phương

Câu 34

Thảo luận và biểu quyết các các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân là việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước ở

- A. Phạm vi cả nước.
- B. Phạm vi cơ sở
- C. Phạm vi địa phương.
- D. Phạm vi cơ sở và địa phương

Câu 35

Ở phạm vi cơ sở, xây dựng hương ước, qui ước ... là

- A. Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện
- B. Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp
- C. Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định
- D. Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra

Câu 36

Ở phạm vi cơ sở, kiểm sát dự toán và quyết toán ngân sách xã, phường là

- A. Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện
- B. Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp
- C. Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định
- D. Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra

Câu 37

Ở phạm vi cơ sở, dự thảo qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của xã, phường là

- A. Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện
- B. Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp
- C. Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã, phường quyết định
- D. Những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra

Câu 38

Trong quá trình thực hiện pháp luật nhân dân có quyền và trách nhiệm đóng góp ý kiến, phản ánh kịp thời với Nhà nước những vướng mắc, bất cập.... là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Câu 39

Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là cơ sở pháp lý quan trọng để nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy nhà nước là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Câu 40

Quyền công dân tham gia thảo luận vào công việc chung của đất nước là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Câu 41

Quyền kiến nghị của công dân là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- B. Nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- C. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Câu 42

Thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, quyền công dân được đảm bảo, bộ máy nhà nước càng được củng cố là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo
- B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo
- C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo

Câu 43

Qui định người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo
- B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo
- C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo

Câu 44

Quyền khiếu nại, tố cáo là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ là một nội dung thuộc

- A. Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo
- B. Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo
- C. Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo
- D. Bình đẳng trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo

Đáp án

1-A 2-D 3-A 4-B 5-D 6-D 7-A 8-B 9-C 10-B 11-A 12-D 13-C 14-A 15-B

16-A 17-A 18-D 19-A 20-C 21-C 22-C 23-B 24-C 25-A 26-A 27-B 28-C

29-B 30-A 31-B 32-B 33-A 34-A 35-D 36-C 37-A 38-B 39-A 40-C 41-C 42-A 43-B 44-A